

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V Yêu cầu xác định cha cho con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Xuân Vinh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thành Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên họp: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo quyết định mở phiên họp số 09/2025/QĐST-VDS ngày 27 tháng 6 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985. (Là cha của cháu có tên dự kiến: Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/3/202 và cháu Nguyễn GB, sinh ngày 30/12/2024. Nơi cư trú: Thôn CT, xã NL, tỉnh TH. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993. Nơi ĐKNKTT: Thôn Minh Hòa, xã Minh Sơn, tỉnh TH. Nơi ở hiện nay: Thôn CT, xã NL, tỉnh TH. (Có mặt).

- Anh Trương Văn G, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn HS, xã VD, tỉnh TH. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp anh Nguyễn Hữu T trình bày: Ngày 22/02/2011 chị L kết hôn với anh Trương Văn G đến năm 2018 chị L bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh G, năm 2023 chị L và anh G ly hôn, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 108/2023/QĐCNTTLH ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã giải quyết cho anh G và chị L ly hôn. Anh G và chị L có 02 con chung là Trương Ngọc L, sinh ngày 28/02/2011 và Trương Tuấn A, sinh ngày 18/10/2015. Giao cả 02 con cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh G mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên.

Trong thời gian chị L sống ly thân và chờ Tòa án giải quyết ly hôn với anh G, đầu năm 2020 anh và chị L đã phát sinh tình cảm và quan hệ nam nữ với nhau, đến

ngày 11/3/2021 chị L sinh con và dự kiến đặt tên Nguyễn Bảo T và ngày 30/12/2023 chị L sinh con dự kiến đặt tên Nguyễn GB. Hiện nay chị L và anh G đã ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2025 anh và chị L đã mang hai cháu Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB đến Công ty TNHH TM NOVAMED quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội làm xét nghiệm ADN của Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB. Kết quả xét nghiệm ADN kết luận: Nguyễn Hữu T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB độ tin cậy > 99,9999%. Anh đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh là cha của cháu Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB theo quy định của pháp luật.

Mục đích yêu cầu xác định anh là cha của cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/3/202 và cháu Nguyễn GB, sinh ngày 30/12/2023 là để đảm bảo quyền lợi của cháu T và B được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 08/5//2025 và tại phiên họp chị Phạm Thị L công nhận nội dung anh Nguyễn Hữu T trình bày là đúng và chị nhất trí với yêu cầu của anh T, đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Nguyễn Hữu T là cha của cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/3/202 và cháu Nguyễn GB, sinh ngày 30/12/2023 theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Văn G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh G không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T và cũng không tham gia phiên họp. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số số 108/2023/QĐCNTTLH ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã giải quyết cho anh G và chị L ly hôn. Anh G và chị L có 02 con chung là Trương Ngọc L, sinh ngày 28/02/2011 và Trương Tuấn A, sinh ngày 18/10/2015. Giao cả 02 con cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh G mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Thành phần giải quyết việc dân sự và người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Văn G vắng mặt là tự bỏ đi quyền lợi của mình. Đề nghị chủ tọa phiên họp áp dụng: Khoản 10 Điều 29; khoản 1 Điều 35; Điều 366; Điều 369; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T về việc yêu cầu xác định anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985 là Cha của cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/3/202 và cháu Nguyễn GB, sinh ngày 30/12/2023. Buộc anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện NL nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng của Tòa án: Anh T yêu cầu Tòa án xác định anh là Cha của cháu Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB, Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 29, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với Điều 366, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về yêu cầu giải quyết: Căn cứ lời trình bày của anh T, chị L và căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 108/2023/QĐCNTTLH ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã giải quyết và quyết định: Anh G và chị L có 02 con chung là Trương Ngọc Lăn, sinh ngày 28/02/2011 và Trương TA, sinh ngày 18/10/2015. Giao cả 02 con cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh G mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên. Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của Nguyễn Hữu T và người có tên dự kiến Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB độ tin cậy > 99.9999%. Nguyễn Hữu T yêu cầu xác định anh là cha của cháu Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB phù hợp với quy định tại Điều 88, Điều 90 và khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại bản tự khai và tại Phiên họp chị L công nhận nội dung anh T trình bày là đúng và đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Hữu T là cha của cháu Nguyễn Bảo T và Nguyễn GB. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T về việc yêu cầu xác định anh là cha của người có tên dự kiến Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/3/202 và Nguyễn GB, sinh ngày 30/12/2023. Là phù hợp với pháp luật.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với các tài liệu chứng cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu T xin xác định cha cho con chưa thành niên, nên không phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 10 Điều 29; khoản 1 Điều 35; Điều 366; Điều 369 và Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự xác định cha cho con của anh Nguyễn Hữu T. Xác định anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 12/7/1985 là cha của cháu có tên dự kiến: Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/3/2021 và cháu Nguyễn G B, sinh ngày 30/12/2023.

Về lệ phí: Anh T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và đã được miễn nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Hữu T và chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Trương Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH có quyền kháng nghị này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND Khu vực 10 – TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- UBND xã NL, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Xuân Vinh